

TÒA PHÚC THẨM
TAND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2025/HC-PT

Ngày 03 tháng 11 năm 2025

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản
lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa Phúc
thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân
dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phan Diệu Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số
422/2025/TLPT-HC ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do Bản án hành
chính sơ thẩm số 07/2025/HCST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh BG
(nay là tỉnh BN) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4739/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 10
năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị D1, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố NK,
phường N, tỉnh BN (trước đây là phường N, thị xã VY, tỉnh BG); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Văn phòng luật sư BGT
do ông Lê Văn T1 đại diện; địa chỉ: số 49 đường HV, phường BG, tỉnh BN (trước
đây là số 49 đường HV, thành phố BG, tỉnh BG); có mặt.

2. Người bị kiện: Chi cục Thuế cơ sở 2 tỉnh BN (kế thừa quyền và nghĩa vụ
của Chi cục Thuế khu vực VY - HH, tỉnh BG).

Người đại diện: Ông Nguyễn Quang T2 - Trưởng thuế cơ sở 2 tỉnh BN; có
đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh BN (kế thừa quyền và nghĩa vụ của Văn

phòng đăng ký đất đai tỉnh BG).

Người đại diện: Bà Nguyễn Tuyết C1 - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai cho nhánh VY; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh BN (kế thừa quyền và nghĩa vụ của UBND thị xã VY, tỉnh BG); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2023, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Đỗ Thị D1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Thông báo nộp tiền số LTB2322117-TK0003843/TB-CCT về tiền sử dụng đất ngày 26/4/2023 của Chi cục Thuế khu vực VY - HH đối với bà bà Đỗ Thị D1 (sau đây viết tắt là Thông báo nộp tiền sử dụng đất).

- Buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH xác định bà Đỗ Thị D1 không phải nộp tiền sử dụng đất khi UBND thị xã VY công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 47, diện tích 138m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: TDP NK, phường N, thị xã VY, tỉnh BG.

- Buộc Chi cục thuế khu vực VY - HH, tỉnh BG phải trả lại cho bà Đỗ Thị D1 số tiền: 255.360.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) do ban hành Thông báo nộp tiền số LTB2322117 TK0003843/TB-CCT ngày 26/4/2023 không đúng quy định của Nhà nước.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra các yêu cầu trên, bởi vì: Bà D1 là người quản lý sử dụng thửa đất số 106, tờ bản đồ số 47, diện tích 138m² đất ở đô thị tại TDP NK, thị trấn N (sau đây thống nhất viết là phường N).

Về nguồn gốc: Năm 2000, ban lãnh đạo thôn NK giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà với mục đích sử dụng đất ở theo Biên bản giao đất thổ cư ngày 12/3/2000 và Phiếu thu tiền. Sau khi nhận đất, bà quản lý sử dụng đất và xây nhà ở ổn định, không tranh chấp với ai, phù hợp với quy hoạch.

Năm 2022, bà đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) đối với thửa đất nêu trên. Ngày 07/4/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VY (nay là thị xã VY, sau đây thống nhất viết là thị xã VY) ra phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 1269, chuyển thông tin thửa đất đến Chi cục Thuế khu vực VY – HH.

Ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY – HH ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất xác định đất của bà không có giấy tờ chứng minh đã nộp tiền sử dụng đất và bà phải nộp 255.360.000 đồng tiền thuế. Ngày 08/5/2023, bà đã nộp số tiền 255.360.000 đồng tại Kho bạc nhà nước thị xã VY.

Cơ quan thuế đã không xem xét đến các Phiếu thu tiền của bà từ năm 2000 dẫn đến đánh giá không đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 76/2014/TT-BTC

được sửa đổi bổ sung bởi Điều 5 Thông tư số 10/2018/TT-BTC.

Bà có nộp tiền sử dụng đất thể hiện tại các Phiếu thu năm 2000 nên bà không cần phải nộp thêm tiền thuế.

Các Quyết định hành chính nêu trên đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, vì vậy bà đề nghị đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Chi cục thuế khu vực VY – HH do ông Vũ Xuân T3, chức vụ Phó Chi cục đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1269/PCTTĐC ngày 07/4/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY (sau đây viết tắt là Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1269) với các thông tin: Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 47, diện tích 138m², địa chỉ: TDP NK, phường N, thị xã VY; Vị trí thửa đất: Vị trí 2; Diện tích đất để xác định nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất) là 138m², trong đó diện tích đất trong hạn mức là 120m², diện tích đất ngoài hạn mức là 18m². Nguồn gốc sử dụng đất: “thôn NK giao đất ở năm 2000”.

Trên cơ sở phiếu chuyển thông tin địa chính và hồ sơ kèm theo, căn cứ khoản 3 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY - HH đã ban hành Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất, nội dung: Bà Đỗ Thị D1 phải nộp số tiền 255.360.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, quan điểm của người bị kiện là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

UBND thị xã VY do ông Lê Hoàng B1, chức vụ: Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tháng 02/2022, gia đình bà D1 kê khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho thửa đất số 106, tờ bản đồ 47, diện tích 138m²; địa chỉ thửa đất tại TDP NK, phường N, thị xã VY, tỉnh BG. Theo hồ sơ kê khai, thiết lập thì nguồn gốc thửa đất là năm 2000, thôn NK giao đất ở cho bà Đỗ Thị D1; hồ sơ có ký xác nhận của bà D1 và được UBND phường N xét duyệt công khai, hoàn thiện theo quy định.

Trên cơ sở hồ sơ do người sử dụng đất kê khai ký xác nhận; UBND phường N xét duyệt, công khai, hoàn thiện; kết quả kiểm tra, thẩm định hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã và Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 06/4/2023 UBND huyện ban hành Quyết định số 395 công nhận quyền sử dụng đất bà Đỗ Thị D1. Thửa đất đến nay chưa được cấp GCNQSDĐ.

Về thẩm quyền và thời hiệu ban hành Quyết định số 395: UBND huyện ban hành Quyết định số 395 là đúng thẩm quyền và không có vi phạm về thời hiệu.

Việc xác định các nội dung liên quan đến nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất...) thuộc thẩm quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã và Chi Cục thuế khu vực VY - HH theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 và khoản 3

Điều 12 Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường (thể hiện cụ thể trong phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo mẫu số 01/LCHS quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT).

Việc xác định đối trừ tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Phòng Tài chính- kế hoạch theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường (trên cơ sở hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến)

Vì vậy, quan điểm của UBND thị xã VY là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh BG do bà Nguyễn Tuyết C1, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY đại diện theo ủy quyền trình bày:

Sau khi nhận được hồ sơ của bà Đỗ Thị D1 do Bộ phận tiếp nhận chuyển đến, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đã kiểm tra, thẩm định luân chuyển hồ sơ sang phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thị xã VY.

Ngày 06/4/2023, UBND thị xã VY ban hành Quyết định số 395 về việc công nhận quyền sử dụng đất ở (có thu tiền sử dụng đất) cho bà Đỗ Thị D1 đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ 46, diện tích 138,0m² tại tổ dân phố NK, phường N, thị xã VY.

Căn cứ Quyết định số 395, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã VY luân chuyển thông tin đến Phòng Tài chính-Kế hoạch và Chi cục thuế khu vực VY - HH tại Phiếu chuyển thông tin số 1269 để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Sau khi bà Đỗ Thị D1 thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, UBND thị xã VY đã cấp GCNQSDĐ số DL 248553 cho bà Đỗ Thị D1 đối với số thửa 106, tờ bản đồ số 89, diện tích đất ở đô thị 138m².

Việc UBND thị xã VY cấp GCNQSDĐ cho bà Đỗ Thị D1 được thực hiện theo khoản 3 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai luân chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính được thực hiện theo khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. Trình tự thủ tục thực hiện bảo đảm theo đúng quy định Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Vì vậy, quan điểm của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh BG là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HCST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh BG (nay là tỉnh BN) đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 3 Điều 17, Điều 105 Luật đất đai năm 2013; điểm b, c khoản 3 Điều 3, điểm c khoản 1 Điều 8, khoản 2, 4 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D1 về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Thông báo nộp tiền số LTB2322117-TK0003843/TB-CCT về tiền sử dụng đất ngày 26/4/2023 của Chi cục Thuế khu vực VY - HH (nay là Đội Thuế liên huyện VY – HH) đối với bà Đỗ Thị D1.

- Buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH (nay là Đội Thuế liên huyện VY – HH) xác định bà Đỗ Thị D1 không phải nộp tiền sử dụng đất khi UBND huyện VY (nay là thị xã VY) công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 106, tờ bản đồ số 47, diện tích 138m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: TDP NK, thị trấn N, huyện VY (nay là phường N, thị xã VY), tỉnh BG.

- Buộc Chi cục thuế khu vực VY - HH (nay là Đội Thuế liên huyện VY – HH) phải trả lại cho bà Đỗ Thị D1 số tiền: 255.360.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) do ban hành Thông báo nộp tiền số LTB232211 TK0003843/TB-CCT ngày 26/4/2023 không đúng quy định của Nhà nước.

2. Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/5/2025, người khởi kiện là bà Đỗ Thị D1 có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Đỗ Thị D1 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 26/4/2023, Chi Cục thuế khu vực VY - HH ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất cho người nộp là bà Đỗ Thị D1.

Không đồng ý với Thông báo nộp tiền sử dụng đất nêu trên nên ngày 18/5/2023, bà Đỗ Thị D1 làm đơn khởi kiện ra TAND huyện VY (nay là thị xã VY)

để xem xét, giải quyết và được Tòa án tổ chức đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Đến ngày 10/10/2023, bà Đỗ Thị D1 có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, bà Đỗ Thị D1 đã nộp đơn khởi kiện trong thời hiệu 01 năm kể từ ngày nhận được, biết được quyết định hành chính nên HĐXX chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đỗ Thị D1 nộp đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các yêu cầu nêu trên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính, đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã VY.

Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã VY đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh BG để giải quyết theo thẩm quyền vì liên quan đến Quyết định số 395 ngày 06/4/2023 của UBND thị xã VY về việc công nhận quyền sử dụng đất ở (có thu tiền sử dụng đất) cho bà Đỗ Thị D1 và Phiếu chuyển thông tin số 1269 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY là đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật tổ tụng hành chính.

[3]. Về việc xác định đưa người vào tham gia tố tụng trong vụ án: Thông báo nộp tiền sử dụng đất do Chi Cục thuế khu vực VY - HH ban hành ghi cụ thể thông tin người nộp thuế là: Đỗ Thị D1 nên tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà D1 và các đương sự không đề nghị Tòa án đưa các thành viên của gia đình bà D1 vào tham gia tố tụng nên căn cứ phạm vi, nội dung yêu cầu khởi kiện, Tòa án không đưa các thành viên của gia đình bà D1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính.

Theo đơn khởi kiện, bà Đỗ Thị D1 có đề nghị Tòa án đưa Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trên cơ sở nội dung yêu cầu khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Điều 92 Bộ luật dân sự 2015; Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, xét thấy Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY không có tư cách pháp nhân mà trực thuộc cơ cấu tổ chức của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh nên Tòa án đã đưa Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh BG vào tham gia tố tụng để giải quyết nội dung liên quan đến Phiếu chuyển thông tin số 1269 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với bà Đỗ Thị D1 là đúng quy định.

[4]. Xét yêu cầu hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 26/4/2023 của Chi cục Thuế khu vực VY - HH. HĐXX nhận thấy:

- Xét về thẩm quyền ban hành thông báo: Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ngày 26/4/2023 Chi cục Thuế khu vực VY - HH đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất là đúng thẩm quyền.

- Xét về thời hạn ban hành quyết định: Ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY - HH ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất là đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Xét về trình tự, thủ tục, căn cứ ban hành thông báo: Căn cứ Quyết định số 395 ngày 06/4/2023 của UBND thị xã VY về việc công nhận quyền sử dụng đất ở (có thu tiền sử dụng đất) cho bà Đỗ Thị D1, Phiếu chuyển thông tin địa chính số 1269/PCTTĐC ngày 07/4/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY với các thông tin về thửa đất và Công văn số 173/CV-TCKH ngày 21/4/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc trả lời tính hợp lệ của chứng từ được đối trừ thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp GCNQSDĐ. Ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY - HH Thông báo nộp tiền sử dụng đất nêu trên là đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, khoản 2 và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất ngày 26/4/2023 của Chi cục Thuế khu vực VY - HH đối với bà Đỗ Thị D1 nêu trên đã đảm bảo về thẩm quyền, về thời hạn, về trình tự, thủ tục và căn cứ của văn bản nên bà Đỗ Thị D1 yêu cầu hủy Thông báo này là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND tỉnh BG đã đề nghị tại phiên toà.

[5]. Xét yêu cầu buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH xác định bà Đỗ Thị D1 không phải nộp tiền sử dụng đất khi UBND thị xã VY công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 47, diện tích 138m², mục đích sử dụng: đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất: TDP NK, phường N, thị xã VY, tỉnh BG.

HĐXX nhận thấy: Ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY - HH đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với bà Đỗ Thị D1 đã được tiến hành đúng về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật như đã phân tích ở mục [4] nêu trên, nên bà Đỗ Thị D1 yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH xác định bà Đỗ Thị D1 không phải nộp tiền sử dụng đất là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND tỉnh BG đã đề nghị tại phiên toà.

[6]. Xét yêu cầu buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH, tỉnh BG phải trả lại, phải bồi thường cho bà Đỗ Thị D1 số tiền: 255.360.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng) do ban hành Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất đối với bà Đỗ Thị D1 không đúng quy định của Nhà nước.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

Theo hồ sơ kê khai, thiết lập thì nguồn gốc thửa đất, thấy: ngày 30/3/1997, bà D1 nộp 1.200.000 đồng cho thôn NK, xã HM và một số phí liên quan và ngày 12/03/2000, thôn NK giao đất ở cho bà Đỗ Thị D1. Việc đại diện thôn thu tiền và bàn giao đất cho bà D1 không đúng thẩm quyền, trái pháp luật. Vì vậy, ngày 26/4/2023, Chi cục Thuế khu vực VY - HH đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với bà Đỗ Thị D1, diện tích 138m², trong đó có 120m² phần diện tích trong hạn mức giao đất ở x 50% giá quy định thu tiền sử dụng đất và 18m² bằng 100% tiền sử dụng đất đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở theo giá đất quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tổng số tiền bà D1 phải nộp là 255.360.000 đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 08/5/2023, bà D1 đã nộp đủ số tiền này vào Ngân sách nhà nước để cấp GCNQSDĐ là đúng.

Việc Chi cục Thuế khu vực VY - HH đã ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất đối với bà Đỗ Thị D1 đã được tiến hành đúng về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật như đã phân tích ở mục [4] nêu trên, nên bà Đỗ Thị D1 yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc Chi cục Thuế khu vực VY - HH phải trả lại cho bà số tiền bà đã nộp nêu trên là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND tỉnh BG đã đề nghị tại phiên toà.

[7]. Xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính có liên quan:

[7.1]. Quyết định số 395 ngày 06/4/2023 của UBND thị xã VY về việc công nhận quyền sử dụng đất ở (có thu tiền sử dụng đất) đối với bà Đỗ Thị D1. HĐXX thấy:

- Xét về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 17, Điều 105 Luật đất đai năm 2013, UBND thị xã VY ban hành Quyết định số 395 là đúng thẩm quyền.

- Xét về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Tháng 02/2022, gia đình bà Đỗ Thị D1 kê khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho thửa đất số 106, tờ bản đồ 47, diện tích 138m²; địa chỉ thửa đất tại TDP NK, phường N, thị xã VY, tỉnh BG.

Trên cơ sở hồ sơ do người sử dụng đất kê khai, ký xác nhận; UBND phường xét duyệt, công khai, hoàn thiện; kết quả kiểm tra, thẩm định hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY và Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 06/4/2023 UBND thị xã VY ban hành Quyết định số 395 công nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị D1 là đảm bảo quy định tại khoản 3, 4 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[7.2]. Phiếu chuyển thông tin số 1269 ngày 07/4/2023 để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã VY. Hội đồng xét xử thấy:

- Xét về thẩm quyền ban hành văn bản: Căn cứ khoản 4 Điều 20 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã VY đã ban hành Phiếu chuyển thông tin nêu trên là đúng thẩm quyền.

- Xét về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ Quyết định số 395 ngày 06/4/2023 của UBND thị xã VY về việc công nhận quyền sử dụng đất ở (có thu tiền sử dụng đất) cho bà Đỗ Thị D1 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã VY đã ban hành Phiếu chuyển thông tin nêu trên là đúng trình tự, thủ tục theo quy định Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[8]. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới. Do vậy, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đỗ Thị D1, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Đỗ Thị D1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà D1 là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị D1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2025/HCST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh BG (nay là tỉnh BN).

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị D1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường